

Bản án số: 02/2024/HC - PT  
Ngày 26 tháng 12 năm 2024  
V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính  
về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Thúy Linh

Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Minh Thu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Nhỏ, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLPT-HC ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐ- PT ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Thạch H, sinh năm 1961 và bà Dương Na R, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Thạch H và bà Dương Na R:* Chị Thạch Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thạch H và bà Dương Na R:* Anh Nguyễn Chí T1, sinh năm 1995 là Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (Có mặt)

**- Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ trụ sở: Ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Hoàng V– Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Người kháng cáo:** Ông Thạch H và bà Dương Na R là người khởi kiện.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của ông Thạch H, bà Dương Na R, và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là chị Thạch Thị T trình bày:*

Ngày 26/12/2023, vợ chồng ông Thạch H, bà Dương Na R nộp hồ sơ yêu cầu đo đạc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đối với thửa đất số 07, 13, cùng tờ bản đồ số 51 tọa lạc tại ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Ngày 03/01/2023, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố B tiến hành đo đạc phần đất nêu trên và có sự tham gia chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân dân xã V và cho rằng vị trí phần đất gia đình ông Thạch H yêu cầu đo đạc là đất công do Ủy ban nhân dân xã Q.

Ngày 04/3/2024, Ủy ban nhân dân xã V ban hành Văn bản số 73/UBND với nội dung phần đất ông Thạch H đang sử dụng nêu trên là đất công do Ủy ban nhân dân xã V quản lý. Việc Ủy ban nhân dân xã V xác định vị trí phần đất gia đình ông Thạch H, bà Dương Na R đang quản lý, sử dụng là thuộc đất công do Ủy ban nhân dân xã Q là xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi hợp pháp của gia đình, với lý do:

- Nguồn gốc phần đất này là do gia đình khai phá và quản lý sử dụng từ trước năm 1985 cho đến nay, có đóng thuế đất (có biên lai thu thuế năm 1985 và 1994) căn nhà ông Thạch H, bà Dương Na R đang ở được xây dựng từ năm 1997 và hiện căn nhà này thuộc một phần thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51 và đến năm 2001 được Công an thị xã B cấp Sổ hộ khẩu tại số nhà B, ấp K, xã V, thị xã B, tỉnh Bạc Liêu.

- Hồ sơ địa chính năm 1991 từ tờ bản đồ số 01 thì không có bất kỳ thửa đất nào có tên chủ sử dụng ruộng đất là Ủy ban nhân dân xã M do ông Dương Văn T2 và bà Thạch Thị T3 (ông T2 là cha ruột của bà Dương Na R và bà T3 là dì ruột của bà Dương Na R).

- Hồ sơ địa chính năm 1997 từ tờ bản đồ số 05 (gốc 72) thì thửa đất số 400, diện tích 960m<sup>2</sup> có tên chủ sử dụng đất là Thạch H. Đối với thửa đất số 406, diện tích 2150m<sup>2</sup> tên chủ sử dụng đất là Ủy ban nhân dân xã Q nhưng nhận thấy tên chủ sử dụng đất đối với thửa đất 406 là có dấu hiệu sửa chữa.

- Hồ sơ địa chính năm 2012, thửa đất số 07, tờ bản đồ số 51, diện tích 1050,9m<sup>2</sup> và thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51, diện tích 2044,5m<sup>2</sup> có tên người sử dụng, quản lý đất là hộ ông Thạch H và không có bất kỳ thửa đất nào có tên người sử dụng, quản lý đất là Ủy ban nhân dân xã V.

Việc Ủy ban nhân dân xã V xác định toàn bộ phần đất trên thuộc đất công

do Ủy ban nhân dân xã quản lý nhưng không đưa ra được hồ sơ giao đất công từ cơ quan có thẩm quyền; nếu việc xác định toàn bộ phần đất trên thuộc đất công do Ủy ban nhân dân xã quản lý là đúng thì việc Ủy ban nhân dân xã V không tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 07 và số 13 là không phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 15 Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc ban hành quy định về quản lý và sử dụng quỹ đất do nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Ông H, bà Na R yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy hành vi hành chính về việc xác định phần đất của ông Thạch H đang sử dụng tại thửa đất số 07, tờ bản đồ số 51, diện tích 1.050,9m<sup>2</sup> và thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51, diện tích 2.044,5m<sup>2</sup> cùng tọa lạc tại ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là đất công do Ủy ban nhân dân xã V quản lý. Buộc Ủy ban nhân dân xã V tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất trên theo quy định pháp luật.

*Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Hoàng V - Chủ tịch trình bày ý kiến:* Về nguồn gốc đất mà ông Thạch H yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất tại thửa đất số 07, 13, tờ bản đồ số 51, cùng tọa lạc tại ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là do Ủy ban nhân dân xã quản lý từ hộ dân vượt biên vào năm 1978; đến khoảng năm 1989 Ủy ban nhân dân xã cho 04 hộ dân mượn để cất nhà trên đất này, trong đó có hộ ông Thạch H với diện tích 800m<sup>2</sup>, nhưng các hộ dân không ở trên đất này, chỉ có hộ ông Thạch H cất nhà và sử dụng phần đất cho các hộ dân. Năm 2006, Ủy ban nhân dân thị xã B thống nhất sử dụng 1.500m<sup>2</sup>/ 3.200m<sup>2</sup> trong khu đất này để chôn và tiêu hủy dịch cúm gia cầm, Ủy ban nhân dân xã có thông báo cho hộ ông Thạch H di dời trả lại đất, do hộ ông Thạch H khó khăn không có đất ở và đất sản xuất và xin 1.600m<sup>2</sup> (trong đó 800m<sup>2</sup> đất rẫy đang cất nhà, 800m<sup>2</sup> đất trồng lúa) thể hiện trong Biên bản làm việc ngày 07/8/2006; cơ quan chức năng khảo sát lại do khu đất này trong khu dân cư nên việc chôn gia súc, gia cầm ảnh hưởng đến sức khỏe bà con xung quanh nên không thực hiện nên hộ ông Thạch H vẫn sử dụng phần đất do Ủy ban nhân dân xã V quản lý từ đó đến nay. Ngày 17/8/2015, Ủy ban nhân dân xã V mời hộ ông Thạch H đến Ủy ban nhân dân xã V làm việc về phần đất ông Thạch H đang sử dụng, hộ ông Thạch H yêu cầu Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất cho gia đình với toàn bộ diện tích đang sử dụng. Theo bản đồ sử dụng đất năm 1991 thì phần đất thuộc thửa đất số 253 và một phần thửa 250, tờ bản đồ số 01 do Dương Văn T2, Thạch Thị T3 sử dụng; theo bản đồ năm 1997 tại thửa 400, 406, tờ bản đồ số 05 do ông Thạch H sử dụng và Ủy ban nhân dân xã Q; theo bản đồ năm 2016 tại thửa số 07 và 13, tờ bản đồ 51 do ông Thạch H, vợ là bà Dương Na R sử dụng. Thực hiện Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B “Về việc thực hiện rà soát, thống kê, đo đạc, cắm mốc, lập hồ sơ quản lý đất công trên địa bàn thành

*phố*” Ủy ban nhân dân đã tiến hành phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện cắm mốc, đo đạc tại phần đất trên. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện không yêu cầu về hành vi mà yêu cầu xem xét hủy Văn bản số 73/UBND ngày 04/3/2024, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B. Buộc Ủy ban nhân dân xã V tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất trên theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch H, bà Dương Na R đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, về việc yêu cầu hủy Văn bản số 73/UBND ngày 04/3/2024, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, về việc xác định phần đất của ông Thạch H đang sử dụng là đất công do Ủy ban nhân dân xã V quản lý. Buộc Ủy ban nhân dân xã V tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất 7, 13, cùng tờ bản đồ số 51, tại ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/10/2024, ông Thạch H, bà Dương Na R kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, bà.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Thạch H, bà Dương Na R vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thạch H, bà Dương Na R trình bày ý kiến tranh luận:*

Nguồn gốc đất là do ông Thạch H, bà Dương Na R khai phá và quản lý sử dụng từ trước năm 1985 cho đến nay, nếu Ủy ban nhân dân xã V xác định toàn bộ phần đất trên thuộc đất công do Ủy ban nhân dân xã quản lý là đúng thì việc Ủy ban nhân dân xã V không tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 07 và số 13 là không phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 15 Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc ban hành quy định về quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Văn bản số 73/UBND ngày 04/3/2024, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B ban hành là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết chấp nhận kháng cáo của ông Thạch H, bà Dương Na R, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

Chị Thạch Thị T là người đại diện theo ủy quyền của ông Thạch H, bà Dương Na R đồng ý với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thạch H, bà Dương Na R, không có ý kiến bổ sung.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Thạch H, bà Dương Na R, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của Luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Thạch H, bà Dương Na R còn trong hạn luật định và đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính nên Hội đồng xét xử xem xét lại bản án hành chính sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Thạch H, bà Dương Na R; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thạch H, bà Dương Na R có mặt; người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị kiện là đúng quy định pháp luật.

[1.3] Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện không yêu cầu Tòa án xem xét về hành vi hành chính mà yêu cầu xem xét huỷ Công văn số 73/UBND ngày 04/3/2024, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B. Buộc Ủy ban nhân dân xã V tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất số 07, 13, cùng tờ bản đồ số 51 tọa lạc tại ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo quy định pháp luật.

Ngày 04/3/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B ban hành Công văn số 73/UBND về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Chí T1 là người đại diện theo ủy quyền của ông Thạch H, có nội dung phần đất ông Thạch H đang sử dụng là đất công do Ủy ban nhân dân xã V quản lý.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Đất đai năm 2013 quy định về người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với việc sử dụng đất “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đối với việc sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích công ích; đất phi nông nghiệp đã giao cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ...*” và Điều 208 Luật Đất đai quy định trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về

quản lý và sử dụng đất đai... Đồng thời, tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh B, về việc ban hành Quy định về quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu quy định “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm đối với việc quản lý đất sử dụng vào mục đích công cộng được giao để quản lý, ...*”.

Căn cứ quy định trên thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ban hành Công văn số 73/UBND ngày 04/3/2024 là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

[1.4] Như vậy, về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền ban hành Quyết định hành chính và thời hiệu khởi kiện như cấp sơ thẩm nhận định là đúng quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung: *Xét kháng cáo của ông Thạch H, bà Dương Na R, yêu cầu “Huỷ Văn bản số 73/UBND ngày 04/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, về việc xác định phần đất của ông Thạch H đang sử dụng tại thửa đất số 07, tờ bản đồ số 51, diện tích 1.050,9m<sup>2</sup> và thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51, diện tích 2.044,5m<sup>2</sup> cùng tọa lạc tại ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là đất công do Ủy ban nhân dân xã V quản lý”, thấy rằng:*

[2.1] Về nguồn gốc đất ông Thạch H và bà Dương Na R xác định khai phá và quản lý sử dụng từ trước năm 1985 cho đến nay, có đóng thuế đất (có biên lai thu thuế năm 1985 và 1994), căn nhà ông Thạch H, bà Dương Na R đang ở được xây dựng từ năm 1997 và hiện căn nhà này thuộc một phần thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51 và đến năm 2001 được Công an thị xã B cấp Sổ hộ khẩu tại số nhà B, ấp K, xã V, thị xã B, tỉnh Bạc Liêu. Theo Hồ sơ địa chính năm 1991 do ông Dương Văn T2 và bà Thạch Thị T3 (ông T2 là cha ruột của bà Dương Na R và bà T3 là dì ruột của bà Dương Na R). Theo Hồ sơ địa chính năm 1997, tờ bản đồ số 05, thửa đất số 400, diện tích 960m<sup>2</sup> có tên chủ sử dụng đất là Thạch Huyền; đối với thửa đất số 406, diện tích 2150m<sup>2</sup> tên chủ sử dụng đất là Ủy ban nhân dân xã Q. Theo Hồ sơ địa chính năm 2012, thửa đất số 07, tờ bản đồ số 51, diện tích 1050,9m<sup>2</sup> và thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51, diện tích 2044,5m<sup>2</sup> có tên người sử dụng, quản lý đất là hộ ông Thạch H và không có bất kỳ thửa đất nào có tên người sử dụng, quản lý đất là Ủy ban nhân dân xã V.

Ngày 03/01/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B đo đạc phần đất đối với thửa đất số 07, tờ bản đồ số 51, diện tích 1050,9m<sup>2</sup> và thửa đất số 13, tờ bản đồ số 51, diện tích 2044,5m<sup>2</sup> cùng tọa lạc tại ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo yêu cầu đo đạc của ông Thạch H, bà Dương Na R và có sự tham gia chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân dân xã V. Ngày 04/3/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V ban hành văn bản số 73/UBND với nội dung phần đất gia đình ông Thạch H đang sử dụng tại thửa số 07, 13, tờ bản đồ số 51, cùng tọa lạc tại ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là đất công do Ủy ban nhân dân xã V quản lý.

[2.2] Người bị kiện xác định: Về nguồn gốc đất mà ông Thạch H yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất tại thửa đất số 07, 13, tờ bản đồ số 51, cùng toạ lạc tại ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là do Ủy ban nhân dân xã quản lý từ hộ dân vượt biên vào năm 1978; đến khoảng năm 1989 Ủy ban nhân dân xã cho 04 hộ dân mượn để cất nhà trên đất này, trong đó có hộ ông Thạch H với diện tích 800m<sup>2</sup>, nhưng các hộ dân không ở trên đất này, chỉ có hộ ông Thạch H cất nhà và sử dụng phần đất cho các hộ dân. Năm 2006, Ủy ban nhân dân thị xã B thống nhất sử dụng 1.500m<sup>2</sup>/ 3.200m<sup>2</sup> trong khu đất này để chôn và tiêu huỷ dịch cúm gia cầm, Ủy ban nhân dân xã có thông báo cho hộ ông Thạch H di dời trả lại đất, do hộ ông Thạch H khó khăn không có đất ở và đất sản xuất và xin 1.600m<sup>2</sup> (trong đó 800 m<sup>2</sup> rẫy đang cất nhà, 800 m<sup>2</sup> trồng lúa) thể hiện trong Biên bản làm việc ngày 07/8/2006; cơ quan chức năng khảo sát lại do khu đất này trong khu dân cư nên việc chôn gia súc, gia cầm ảnh hưởng đến sức khoẻ bà con xung quanh nên không thực hiện nên hộ ông Thạch H vẫn sử dụng phần đất do Ủy ban nhân dân xã V quản lý từ đó đến nay.

[2.3] Tại Biên bản ngày 07/9/2006 (Bút lục số 102) ông Thạch H, bà Dương Na R thừa nhận: “...đất này do Ủy ban nhân dân xã V quản lý nhưng cho tôi mượn tạm ở và canh tác cho đến nay khoảng 20 năm...mong Ủy ban nhân dân xã xem xét...”. Tại Biên bản làm việc ngày 30/12/2008 của Ủy ban nhân dân xã V đối với ông Thạch H, theo nội dung Biên bản, ông Thạch H cũng thừa nhận “Đất này là đất do Nhà nước cấp cho tôi sử dụng diện tích 2.590m<sup>2</sup>, ...”.

[2.4] Tờ trình số 03/TT-UB ngày 20/01/2007 của Ủy ban nhân dân xã V về việc thực hiện theo ý kiến của Ủy ban nhân dân thị xã B cần thu hồi để sử dụng vào mục đích tiêu huỷ chôn gia cầm mắc bệnh (Bút lục số 110) có nội dung: “Cần phải thu hồi lại toàn bộ diện tích 3.250m<sup>2</sup> đất trên, do vậy phải di dời hộ ông Thạch H ra khỏi khu đất này”.

[2.5] Tại Biên bản làm việc ngày 17/8/2015, Ủy ban nhân dân xã V mời hộ ông Thạch H đến Ủy ban nhân dân xã V làm việc về phần đất ông Thạch H đang sử dụng (Bút lục số 107), ông Thạch H, bà Dương Na R xác định: “...Gia đình tôi ở trên đất công của Nhà nước. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin Nhà nước giao đất cho tôi có thu tiền sử dụng đất và tôi chỉ lấy phần nền nhà và miếng ruộng phía mặt trời mọc, tôi xin Nhà nước áp giá thấp nhất và cho tôi trả dân...”.

[2.6] Như vậy, ông Thạch H, bà Dương Na R đã thừa nhận đất đang quản lý sử dụng là do Ủy ban nhân dân xã V quản lý, cho ông Thạch H, bà Dương Thị Na R mượn tạm ở và canh tác nên có cơ sở xác định đây là đất công do Ủy ban nhân dân xã V quản lý. Hơn nữa, tại Quyết định số 308/QĐ-UB ngày 10/9/1997 của Ủy ban nhân dân thị xã B, về việc hoàn trả 2.600m<sup>2</sup> đất thổ cư và đất trồng vườn tạp cho ông Trần Hùng C – xã T - thị xã B. Đồng thời, ngày 12/01/1998, Ủy ban nhân dân xã T (nay là Ủy ban nhân dân xã V) có Thông báo

số 02/TB-UB, về việc di dời chỗ ở đối với hộ ông Thạch H ngụ ấp K, để trả đất theo yêu cầu đòi đất của ông Trần Hùng C.

[3] Như vậy, có cơ sở xác định diện tích đất trên là đất công do Ủy ban nhân dân xã V quản lý nên bản án sơ thẩm bác toàn bộ khởi kiện của ông Thạch H và bà Dương Na R là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Ông Thạch H và bà Dương Na R kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Thạch H và bà Dương Na R; không có căn cứ chấp nhận ý kiến tranh luận của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thạch H và bà Dương Na R; Kiểm sát viên đề nghị bác kháng cáo của ông Thạch H và bà Dương Na R, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: Do ông Thạch H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông Thạch H được miễn toàn bộ án phí phúc thẩm. Bà Dương Na R phải nộp án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[6] Các phần khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị sẽ phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính;

Bác kháng cáo của ông Thạch H, bà Dương Na R; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2024/HC-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 31; Điều 115, 116; khoản 3 Điều 135; Điều 157, 158, 168 Luật Tố tụng Hành chính;

Căn cứ khoản 2 Điều 7; Điều 208 Luật Đất đai năm 2013

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch H, bà Dương Na R về việc yêu cầu huỷ Văn bản số 73/UBND ngày 04/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, thành phố B về việc xác định phần đất của ông Thạch H đang sử dụng là đất công do Ủy ban nhân dân xã V quản lý. Buộc Ủy ban nhân dân xã V



tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất 07, 13, cùng tờ bản đồ số 51, tại ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

**2. Về chi phí xem xét thẩm định:** Ông Thạch H, bà Dương Na R phải chịu 4.622.983 đồng (Bốn triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi ba đồng). Ông Thạch H, bà Dương Na R đã nộp xong và đã chi hết.

**3. Về án phí:**

**3.1. Án phí hành chính sơ thẩm:**

- Do ông Thạch H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông Thạch H được miễn toàn bộ án phí.

- Buộc bà Dương Na R phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Dương Na R đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002539 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí hành chính sơ thẩm.

**3.2. Án phí hành chính phúc thẩm:**

- Do ông Thạch H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông Thạch H được miễn toàn bộ án phí.

- Buộc bà Dương Na R phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Dương Na R đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003118 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí hành chính phúc thẩm.

**4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.**

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP . HCM;

**TÒA**

- VKSND tỉnh Bạc Liêu;

- TAND thành phố Bạc Liêu;

- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu;

- Các Đương sự;

- Tổ HCTP;

- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hành chính

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

**Huỳnh Thị Kiều Anh**